

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHỆ
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HS-ST

Ngày: 12-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHỆ, TỈNH THANH HÓA**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Lâm

2. Ông Mai Đức Danh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Trung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghệ, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND thị xã Nghệ, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Long – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thị xã Nghệ, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 183/2021/TLST – HS ngày 23 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 196/2021/QĐXXST – HS ngày 29 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2022/HSST – QĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Như Ng – Sinh năm: 1986 tại xã Đ Ph, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình; Nơi ĐKTT: Thôn N, xã Đ Ph, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông: Nguyễn Như C – Sinh năm: 1956 và bà: Bùi Thị A – Sinh năm: 1958;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” kể từ ngày 13/9/2021 cho đến nay – Có mặt tại phiên tòa.”

*** Người bị hại:** Anh Nguyễn Văn Đ – Sinh năm: 1971; Trú tại: Đội 10, xã TrM, huyện TrN, tỉnh Thái Bình (Vắng)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Luật sư Phạm Quốc V – Chi nhánh Văn phòng Luật sư Bùi Gia N tại TrB, tỉnh Đồng Nai – Thuộc Văn phòng Luật sư Bùi Gia N – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

Địa chỉ: Phòng 03, tầng 1 nhà 214 Nguyễn Huệ, thị trấn TrB, tỉnh Đồng Nai.

*** Bị đơn dân sự:** Anh Võ Khắc Q – Sinh năm: 1971; Trú tại: Tổ 02, phường HM, Quận LCh, Thành phố Đà Nẵng (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 05 phút ngày 16/3/2021, Nguyễn Như Ng (sinh năm 1986 trú tại Thôn N, xã Đ Ph, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình, có giấy phép lái xe hạng FC hợp lệ, làm lái xe cho anh Võ Khắc Q) điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 43C-193.54 kéo theo rơ móc BKS 43R - 023.12 (thuộc sở hữu của anh Q) lưu thông trên Quốc lộ 1A, theo hướng Bắc – Nam, đi trên làn đường dành cho xe cơ giới bên ngoài giáp với giải phân cách cứng. Khi đến địa phận thôn Khoa Trường, xã Tùng Lâm, thị xã NghS, Thanh Hoá, Ngợi bật xi nhan phải, chuyển hướng xe rẽ phải sang làn đường dành cho xe cơ giới bên trong, làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ để rẽ sang lề đường vào quán cơm ÂH ở ven Quốc lộ 1A để ăn cơm. Do không chú ý quan sát nên khi xe ô tô do Ngợi điều khiển chuyển hướng sang phải đã va chạm với xe mô tô do anh Nguyễn Nam Đ, sinh năm 1971, trú tại Đội 10, xã TrM, huyện TrN, tỉnh Nam Định điều khiển đi cùng chiều ở làn đường bên phải xe cơ giới giáp làn đường giành cho xe thô sơ và người đi bộ, xảy ra tai nạn giao thông. Hậu quả anh Đ bị thương phải đi điều trị tại bệnh viện, xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng.

Kết luận giám định số 1319/PC09 ngày 09 tháng 4 năm 2021 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

1. Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt trước ngoài ốp nhựa bên trái đầu xe, mặt trước ngoài ốp nhựa bên trái mặt nạ, mặt ngoài cánh yếm bên trái xe mô tô BKS 18T1-3351 với mặt ngoài phần trước chắn bùn trước bên phải và mặt ngoài bậc lên xuống bên phải đầu kéo BKS 43C-193.54.

2. Tại thời điểm va chạm, xe ô tô đầu kéo BKS 43C-193.54 kéo Rơ- móc 43R-023.12 có hướng chuyển động chệch từ trái sang phải, cùng chiều so với hướng chuyển động của xe mô tô BKS 18T1-3351.

3. Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết cà trượt (1), được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, sát làn đường giành cho xe thô sơ về phía Tây của phần đường theo hướng từ thành phố Hà Nội đi tỉnh Nghệ An.

4. Không đủ cơ sở xác định vận tốc của hai phương tiện.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 544/2021/TTPY ngày 03/8/2021 của Trung tâm pháp y Thanh Hoá kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Văn Đ được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (Điều 4 - Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế) là 94% (Chín mươi tư phần trăm).

Kết luận định giá tài sản số 149/KLĐGTS ngày 20 tháng 11 năm 2021 Hội đồng định giá UBND thị xã NghS kết luận: xe ô tô đầu kéo BKS 43C – 193.54 có giá trị bị thiệt hại do vụ tai nạn nêu trên gây ra là 1.440.000 đồng; xe mô tô BKS 18T1 – 3351 nhãn hiệu HONDA, loại AIR BLADE có giá trị bị thiệt hại do vụ tai nạn nêu trên gây ra là 1.206.000^d (*Một triệu hai trăm lẻ sáu nghìn đồng*).

Quá trình điều tra xác định, nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông là do Nguyễn Như Ng điều khiển xe ô tô chuyển hướng không đảm bảo an toàn nên đã va chạm với xe mô tô do anh Nguyễn Văn Đ điều khiển đi phía bên phải cùng chiều.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Như Ng đã thành khẩn khai báo hành vi điều khiển xe mô tô gây tai nạn giao thông như đã nêu trên. Lời khai của bị can phù hợp với các chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị can Nguyễn Như Ng đã hỗ trợ, khắc phục hậu quả cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền là 170.000.000^d (*Một trăm bảy mươi triệu đồng*). Bị hại anh Nguyễn Văn Đ yêu cầu bồi thường tổng số tiền 547.000.000^d (*Ba trăm bốn mươi bảy triệu đồng*). Các khoản cụ thể gồm:

- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần cho anh Đ, vợ, con và bố mẹ anh Đ: 40 tháng lương cơ sở

- Tiền chi phí chạy chữa khoảng 190.000.000^d (tiền viện phí, điều trị và đi lại) (có hóa đơn 170.00.000^d).

- Tiền thu nhập của người bị hại bị mất 11 tháng x 13.000.000^d = 143.000.000^d

- Tiền mất thu nhập của người chăm sóc 11 tháng x 7.000.000^d = 77.000.000^d

- Tiền chạy chữa tiếp theo hẹn của bác sĩ (tạm tính) trong tháng 3/2022 khoảng 90.000.000^d (niệu đạo và xương ống chân).

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại yêu cầu bị đơn dân sự bồi thường thêm cho người bị hại tiền bồi dưỡng sức khỏe: 30.000.000^d và thiệt hại về tài sản đối với xe mô tô Airblade của anh Đ.

Ngoài ra, bị hại đề nghị đối với các khoản chi phí cho việc chăm sóc và điều trị sau ngày xét xử, bị hại sẽ thống kê cụ thể số tiền và đề nghị Tòa án giải quyết sau.

Đối với số tiền 1.440.000^d (*Một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng*) thiệt hại của xe ô tô đầu kéo BKS 43C – 193.54 do vụ tai nạn gây ra, chủ sở hữu xe là anh Võ Khắc Q không có yêu cầu đề nghị gì.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 xe mô tô BKS 18T1 – 3351 cùng giấy tờ liên quan, giấy phép lái xe mô tô của anh Nguyễn Văn Đ.

- 01 xe ô tô đầu kéo BKS 43C-193.54 kéo rơ móc BKS 43R - 023.12 cùng giấy tờ liên quan, giấy phép lái xe của bị cáo Nguyễn Như Ng.

Hiện các vật chứng nêu trên đang được bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Bản cáo trạng số: 11/CT – VKSNS ngày 21/12/2021 của VKSND thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Như Ng về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 1 Điều 260 của BLHS.

**Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:*

- Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của BLHS.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Như Ng phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Như Ng là từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là từ 24 tháng đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 584; 585; 586; 590; 601 BLDS

Chấp nhận những mục bồi thường cho người bị hại như sau:

- Chi phí điều trị: 139.205.797^d chi phí theo bảng kê của BV 108 + 238.000^d test covid

- Bồi thường tổn thất tinh thần một lần: 40 tháng lương cơ bản = 59.600.000^d.

- Bồi thường thu nhập bị mất là 11 tháng x 9tr/tháng = 99.000.000^d

- Tiền công người chăm sóc: 40.400.000^d. Trong đó gồm:

1 tháng 26 ngày đi viện x 7tr/tháng = 13.000.000^d

09 tháng 04 ngày kể từ ngày ra viện đến ngày xét xử x 3.000.000^d/tháng (Nghị quyết 03/2002 hướng dẫn áp dụng một số quy định của BLDS về BTTH ngoài HĐ – Mục 1.4 khoản 1 phần 2) = 27.400.000^d

- Tiền taxi đi lại điều trị (02 lần) = 8.500.000^d. Còn lại các lần đi taxi khám, điều trị không phù hợp với quá trình điều trị trong hồ sơ bệnh án nên đề nghị HĐXX không chấp nhận.

- Chi phí bồi dưỡng sức khỏe một lần: 30.000.000^d

- Chi phí thiệt hại về tài sản đối với xe mô tô Airblade: 1.206.000^d

Tổng cộng: **378.149.797^d – 170.000.000^d**

Còn phải tiếp tục bồi thường: **208.149.797^d.**

- Đối với số tiền người bị hại yêu cầu cho việc điều trị tiếp theo, tiền bồi dưỡng, khôi phục sức khỏe và các bộ phận bị thương tật. Đề nghị HĐXX dành quyền khởi kiện cho người bị hại bằng một vụ án dân sự khác.

Toàn bộ số tiền phải bồi thường nêu trên, yêu cầu chủ nguồn nguy hiểm cao độ là anh Võ Khắc Q phải có trách nhiệm bồi thường.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tuyên:

+ Kê biên các tài sản sau:

01 Ô tô đầu kéo màu bạc, nhãn hiệu HOWO, dung tích 9726cm³, BKS: 43C-193.54, số khung: *LZZ5CLSB9FA039153*, số máy: WD615.96E*150217029577* (kèm theo 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 893404500444, mang tên Võ Khắc Q – Tổ 231, xã Hòa Minh, huyện Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng, biển số đăng ký 43C-193.54; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 3903469; 01 giấy biên nhận giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thể chấp số 1703/NTP)

01 Sơ mi mooc tải, BKS 43R - 023.12, màu xanh, nhãn hiệu CIMC, số khung: LJRH 12385F6006257 (kèm theo 01 đăng ký rơ mooc, sơ mi rơ mooc số 002689, mang tên Võ Khắc Q – Tổ 231, xã Hòa Minh, huyện Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng, biển số đăng ký 43R-023.12; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 3903472)

+ Trả lại 01 xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu: Honda, số loại: Airblade, màu sơn: đen – bạc, BKS: 18T1 – 3351, dung tích 108cc, số khung Y 180483, số máy JF27E-0220525 (kèm theo 01 đăng ký mô tô, xe máy số 003335, mang tên Nguyễn Văn Đ – xã Nam Trực, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định, biển số đăng ký 18-T1 3351; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô, xe máy số AA/0162274 mang tên Nguyễn Văn Đ).

(Theo phiếu nhập kho số NK2022/34 ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa).

Trả lại 01 GPLX cho Nguyễn Như Ng

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, buộc bị đơn dân sự phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật

Bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại thống nhất với tội danh mà VKSND thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa truy tố, không có tranh luận gì. Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thị xã NghS, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã NghS, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, trong hồ sơ thể hiện có 01 giấy biên nhận giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp số 1703/NTP tại Ngân hàng TMCP VPBank – Phòng giao dịch Nguyễn Tri Phương, Thành phố Đà Nẵng. tuy nhiên, quá trình xác minh xác định tài sản đã được giải chấp. Do đó không xác định Ngân hàng TMCP VPBank – Phòng giao dịch Nguyễn Tri Phương, Thành phố Đà Nẵng là người có quyền và nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa sơ thẩm công khai hôm nay, bị cáo Nguyễn Như Ng khai nhận vào khoảng 10 giờ 05 phút, ngày 16/3/2021, Nguyễn Như Ng điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 43C-193.54 kéo theo rơ móoc BKS 43R - 023.12 (có giấy phép lái xe theo quy định) lưu thông trên Quốc lộ 1A theo hướng Bắc – Nam, đã không chú ý quan sát khi chuyển hướng xe rẽ vào lề đường phải nên đã va chạm với xe mô tô do anh Nguyễn Văn Đ điều khiển đi cùng chiều phía bên phải, xảy ra tai nạn giao thông. Hậu quả, anh Đ bị thương, tổn thương cơ thể 94%; xe mô tô hư hỏng, thiệt hại tài sản 1.206.000^d (*Một triệu hai trăm lẻ sáu đồng*). Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Như Ng đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ năm 2008

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa cũng như lời khai tại CQĐT, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Như Ng phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của BLHS.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về sức khỏe cho anh Nguyễn Văn Đ 94% (bị thương nặng phải cắt bỏ 01 chân). Hành vi của bị cáo đã bị định khung ở điểm b khoản 1 Điều 260 BLHS.

Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã nhanh chóng nhờ mọi người xung quanh đưa người bị hại đến bệnh viện để cấp cứu, khi người bị hại được chuyển lên bệnh viện tuyến trên, bị cáo đã thông báo để người nhà mình kịp đến hỗ trợ, chia sẻ và động viên người bị hại. Sau đó, bị cáo đã đến Cơ quan Công an thị xã NghS để trình báo sự việc. Nhận thấy phần lỗi của mình đã gây thiệt hại lớn về sức khỏe cho người bị hại nên bị cáo đã chủ động đến thực hiện hỗ trợ, bồi thường một phần chi phí điều trị cho người bị hại, bị cáo được người bị hại viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào.

Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội nêu trên, cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, lại có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Nên nghĩ, không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo cũng như thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Xét thấy, đối với những yêu cầu của người bị hại gồm:

- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần cho anh Đ, vợ, con và bố mẹ anh Đ: 40 tháng lương cơ sở là có căn cứ, phù hợp với mức độ tổn thương cơ thể 94% của anh Đ.

- Tiền chi phí chạy chữa 190.000.000^d. Tuy nhiên, bị hại chỉ cung cấp được bảng kê chi phí điều trị theo bảng kê của BV 108 là 139.205.797^d và 238.000^d test covid. Do đó, chỉ có cơ sở chấp nhận đối với phần yêu cầu chi phí điều trị là 139.205.797^d và 238.000^d.

- Tiền thu nhập của người bị hại bị mất 11 tháng x 13.000.000^d = 143.000.000^d. Bị hại có cung cấp đơn xác nhận thu nhập, trong nêu mức thu nhập bình quân từ 9-13 triệu đồng/ tháng. Tuy nhiên, người bị hại không chứng minh được mức thu nhập bình quân hàng tháng. Chính quyền địa phương chỉ xác nhận về việc anh Đ làm nghề khoan giếng trên 10 năm tại địa phương. Do đó, có căn cứ

xác định mức thu nhập bình quân của bị hại là 9.000.000 đồng/tháng, tương ứng số tiền 11 tháng x 9.000.000^d = 99.000.000^d

- Tiền mất thu nhập của người chăm sóc 11 tháng x 7.000.000^d = 77.000.000^d. Đối với phần thu nhập bị mất của người chăm sóc, chấp nhận thời gian mất thu nhập trong khoảng thời gian bị hại điều trị tại bệnh viện là 1 tháng 26 ngày. Đối với 09 tháng 04 ngày còn lại theo yêu cầu, chỉ chấp nhận mức bồi thường theo mức tiền công trung bình trả cho người chăm sóc người tàn tật tại địa phương là 3.000.000^d/tháng (Nghị quyết 03/2006 hướng dẫn áp dụng một số quy định của BLDS về BTTH ngoài HĐ – Mục 1.4 khoản 1 phần 2) = 27.400.000^d

- Tiền bồi dưỡng sức khỏe: 30.000.000 đồng là phù hợp.

- Tiền taxi đi lại (02 lần – đi, về BV108 và BV đa khoa tỉnh) = 8.500.000^d. Còn lại các lần đi taxi khám, điều trị không phù hợp với quá trình điều trị trong hồ sơ bệnh án nên không có cơ sở để chấp nhận.

Đối với việc bị hại đề nghị đối với các khoản chi phí cho việc chăm sóc và điều trị sau ngày xét xử. Do bị hại đề nghị sẽ thống kê cụ thể số tiền và yêu cầu giải quyết sau, dó đó sẽ dành quyền khởi kiện cho bị hại đối với những khoản trên bằng một vụ án khác.

Từ những phân tích như trên:

Buộc chủ nguồn nguy hiểm cao độ bồi thường cho người bị hại những khoản chi phí sau đây:

- Chi phí điều trị: 139.205.797^d chi phí theo bảng kê của BV 108 + 238.000^d test covid

- Bồi thường tổn thất tinh thần một lần: 40 tháng lương cơ bản = 59.600.000^d.

- Bồi thường thu nhập bị mất của bị hại là 11 tháng x 9tr/tháng = 99.000.000^d

- Tiền công người chăm sóc: 40.400.000^d. Trong đó gồm:

1 tháng 26 ngày đi viện x 7tr/tháng = 13.000.000^d; 09 tháng 04 ngày còn lại theo yêu cầu = 27.400.000^d

- Tiền taxi đi lại (02 lần) = 8.500.000^d.

- Chi phí bồi dưỡng sức khỏe một lần: 30.000.000^d

- Chi phí thiệt hại về tài sản đối với xe mô tô Airblade: 1.206.000^d

Tổng cộng: **378.149.797^d – 170.000.000^d**

Còn phải tiếp tục bồi thường: **208.149.797^d.**

[6] Về xử lý vật chứng:

+ Kê biên các tài sản sau:

01 Ô tô đầu kéo màu bạc, nhãn hiệu HOWO, dung tích 9726cm³, BKS: 43C-193.54, số khung: *LZZ5CLSB9FA039153*, số máy: WD615.96E*150217029577* (kèm theo 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 893404500444, mang tên Võ Khắc Q – Tổ 231, xã Hòa Minh, huyện Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng, biển số đăng ký 43C-193.54; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 3903469; 01 giấy biên nhận giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp số 1703/NTP).

01 Sơ mi mooc tải, BKS 43R - 023.12, màu xanh, nhãn hiệu CIMC, số khung: LJRH 12385F6006257 (kèm theo 01 đăng ký rơ mooc, sơ mi rơ mooc số 002689, mang tên Võ Khắc Q – Tổ 231, xã Hòa Minh, huyện Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng, biển số đăng ký 43R-023.12; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 3903472)

+ Trả lại 01 xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu: Honda, số loại: Airblade, màu sơn: đen – bạc, BKS: 18T1 – 3351, dung tích 108cc, số khung Y 180483, số máy JF27E-0220525 (kèm theo 01 đăng ký mô tô, xe máy số 003335, mang tên Nguyễn Văn Đ – xã Nam Trực, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định, biển số đăng ký 18-T1 3351; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô, xe máy số AA/0162274 mang tên Nguyễn Văn Đ).

(Theo phiếu nhập kho số NK2022/34 ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Như Ng 01 giấy phép lái xe hạng FC.

[7] Án phí: Bị cáo Nguyễn Như Ng phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của BLHS.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Như Ng phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt: Nguyễn Như Ng 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho UBND xã Đ Ph, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình, để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, Tòa án có thể

quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 584; 585; 586; 590; 601 BLDS.

Buộc chủ nguồn nguy hiểm cao độ là anh Võ Khắc Q bồi thường cho người bị hại số tiền còn lại là **208.149.797^d** (*Hai trăm lẻ tám triệu một trăm bốn mươi chín nghìn bảy trăm bảy mươi bảy đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

+ Kê biên các tài sản sau:

01 Ô tô đầu kéo màu bạc, nhãn hiệu HOWO, dung tích 9726cm³, BKS: 43C-193.54, số khung: *LZZ5CLSB9FA039153*, số máy: WD615.96E*150217029577* (kèm theo 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 893404500444, mang tên Võ Khắc Q – Tổ 231, xã Hòa Minh, huyện Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng, biển số đăng ký 43C-193.54; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 3903469; 01 giấy biên nhận giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp số 1703/NTP)

01 Sơ mi mooc tải, BKS 43R - 023.12, màu xanh, nhãn hiệu CIMC, số khung: LJRH 12385F6006257 (kèm theo 01 đăng ký rơ mooc, sơ mi rơ mooc số 002689, mang tên Võ Khắc Q – Tổ 231, xã Hòa Minh, huyện Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng, biển số đăng ký 43R-023.12; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 3903472)

+ Trả lại 01 xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu: Honda, số loại: Airblade, màu sơn: đen – bạc, BKS: 18T1 – 3351, dung tích 108cc, số khung Y 180483, số máy JF27E-0220525 (kèm theo 01 đăng ký mô tô, xe máy số 003335, mang tên Nguyễn Văn Đ – xã Nam Trực, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định, biển số đăng ký 18-T1 3351; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô, xe máy số AA/0162274 mang tên Nguyễn Văn Đ)

(*Theo phiếu nhập kho số NK2022/34 ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa*).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Như Ng 01 giấy phép lái xe hạng FC.

- Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 các điểm a, c khoản 1 Điều 23; mục 1 phần I và điểm b

tiểu mục 1.3 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Như Ng phải chịu **200.000^d** (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Buộc anh Võ Khắc Q phải chịu **10.407.000^d** (Mười triệu ba trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Án xử công khai sơ thẩm. Tuyên bố bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND thị xã NghS;
- Cơ quan CSĐT-CA thị xã NghS;
- Nhà tạm giữ - CA thị xã NghS;
- Chi cục THADS thị xã NghS;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thanh Nga